

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/DS-ST

Ngày 07/5/2021

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Ly;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Song Trà;

2. Bà Nguyễn Thị Anh Thư;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Dương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 395/2020/TLST-DS ngày 16/10/2020 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXXST-DS, ngày 23/02/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2021/QĐST-DS ngày 17/3/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2021/QĐST-DS ngày 08/4/2021 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Ngân hàng TMCP NT VN(Ngân hàng)

Địa chỉ: Đường K, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

**** Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:*** Ông Nghiêm Xuân T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị, địa chỉ trụ sở: Đường K, phường L, quận H, thành phố Hà Nội là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn; Ông Nguyễn Đào T1, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng - chi nhánh DQ, địa chỉ trụ sở: Khu công nghiệp Đ, Khu kinh tế DQ, xã B T, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Giấy ủy quyền số 339/UQ-VCB-PC ngày 01/11/2019). Ông T1 ủy quyền lại cho ông Nguyễn Cao T2, chức vụ: Phó phụ

trách phòng GD Quang Trung- Ngân hàng chi nhánh D Q, địa chỉ trụ sở: đường Q, phường N, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi (Giấy ủy quyền số 1456/UQ-DQU-HCNQ, ngày 16/10/2020), ông T2 có mặt.

* *Bị đơn:* Ông Võ Tuấn D sinh năm 1980 và bà Huỳnh Thị Giao L sinh năm 1979; cùng địa chỉ: phường Q, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện ngày 21/8/2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của Ngân hàng trình bày:*

Căn cứ vào Phương án sử dụng vốn (áp dụng cho khách hàng là cá nhân vay phục vụ nhu cầu đời sống) số 08082018 của ông Võ Tuấn D và bà Huỳnh Thị Giao L ngày 08/8/2018, Ngân hàng đã ký Hợp đồng cho vay số 869/2018/DQ.QT ngày 08/8/2018 với ông D và bà L cho vay số tiền 448.000.000 đồng; mục đích sử dụng vốn vay thanh toán tiền mua xe ô tô con nhãn hiệu PEUGEOT; thời hạn vay 60 tháng; lãi suất vay: 7,7%/năm cố định cho 12 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay lần đầu, sau đó sẽ được điều chỉnh 03 tháng/lần; kỳ hạn trả nợ gốc và lãi trả hàng ngày. Ông D, bà L đã ký hợp đồng tín dụng nêu trên và giấy nhận nợ Ngân hàng. Để đảm bảo khoản vay trên, ông D, bà L và Ngân hàng đã ký kết hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông đường bộ số 243/2018/HĐTC.DQ.QT ngày 08/8/2018, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 08/8/2018, theo đó ông D, bà L tự nguyện thế chấp tài sản thuộc sở hữu của ông D, bà L là 01 xe ô tô con mới 100% tự đồ nhãn hiệu PEUGEOT số loại 40820GAT, màu sơn đen, số khung RN2PF4LA6GC053371, số máy PSARFN10LH3X4789072, năm sản xuất 2016, nước sản xuất Việt Nam, số chỗ ngồi 05 chỗ, biển số 76A-07863 được Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Ngãi cấp Chứng nhận đăng ký xe ô tô ngày 07/8/2018 cho chủ xe là ông Võ Tuấn D sinh năm 1980, địa chỉ: phường Q, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi cho Ngân hàng. Tính đến ngày 07/5/2021, ông D, bà L đã trả cho Ngân hàng tiền gốc là 143.308.004 đồng, tiền lãi là 53.940.982 đồng, tổng cộng là 197.248.986 đồng, còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 342.635.254 đồng, trong đó nợ gốc là 304.691.996 đồng, nợ lãi trong hạn là 35.130.544 đồng, nợ lãi quá hạn 2.812.714 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Võ Tuấn D và bà Huỳnh Thị Giao L phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền nợ là 342.635.254 đồng và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 08/5/2021 cho đến khi trả xong các

khoản nợ theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng. Trường hợp ông D, bà L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp đã ký để trả nợ cho Ngân hàng. Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông D, bà L có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng đến khi hết nợ. Ngân hàng chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát, quản lý tài sản thế chấp từ khi nhận thế chấp cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án, không yêu cầu Tòa án xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp.

** Bị đơn ông Võ Tuấn D và bà Huỳnh Thị Giao L đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về T1 tụng: Tòa án đã triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn ông Võ Tuấn D và bà Huỳnh Thị Giao L vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tòa án đã tổng đạt họp lệ các văn bản tố tụng cho ông Võ Tuấn D và bà Huỳnh Thị Giao L nhưng trong thời hạn luật định, ông D và bà L không có văn bản trình bày ý kiến, không đến Tòa án làm việc, hòa giải, xét xử. Trong thời hạn luật định ông D và bà L không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ khoản 2, 4 Điều 91 và khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ, theo tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng cung cấp thì việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông D và bà L trả nợ tính đến ngày 07/5/2021 tổng số tiền là 342.635.254 đồng, trong đó nợ gốc là 304.691.996 đồng, nợ lãi trong hạn là 35.130.544 đồng, nợ lãi quá hạn 2.812.714 đồng, ông D và bà L có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 08/5/2021 cho đến khi trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận tại hợp đồng cho vay với Ngân hàng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu của Ngân hàng về xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Để đảm bảo khoản vay của chính mình thì ông D và bà L đã ký với Ngân hàng hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông đường bộ số 243/2018/HĐTC.DQ.QT ngày 08/8/2018, theo đó ông D, bà L tự nguyện thế chấp tài sản thuộc sở hữu của ông D, bà L là 01 xe ô tô con mới 100% tự đồ nhãn hiệu PEUGEOT số loại 40820GAT, màu sơn đen, số khung RN2PF4LA6GC053371, số máy PSARFN10LH3X4789072, năm sản xuất 2016, nước sản xuất Việt Nam, số chỗ ngồi 05 chỗ, biển số 76A-07863 được Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Ngãi cấp Chứng nhận đăng ký xe ô tô ngày 07/8/2018 cho chủ xe là ông Võ Tuấn D sinh năm 1980, địa chỉ: phường Q, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi cho Ngân hàng. Hợp đồng thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm đúng quy định pháp luật, ông D, bà L đã được T1ng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án về việc Ngân hàng khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án không đến Tòa án để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không đến phiên tòa để trình bày. Theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự thì những tình tiết, sự kiện mà nguyên đơn đưa ra không phải chứng minh, Ngân hàng yêu cầu trong trường hợp ông D, bà L không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là 01 xe ô tô con mới 100% tự đồ nhãn hiệu PEUGEOT, màu sơn đen, số khung RN2PF4LA6GC053371, số máy PSARFN10LH3X4789072, biển số 76A-07863 để thu hồi nợ, trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp nêu trên mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng yêu cầu ông D, bà L tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng đến khi hết nợ là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Ông D, bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp cho Ngân hàng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, 466, 468, 317, 318, 319, 320, 323 của Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2, 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, 144, 147, 227, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 91, 95, 98 của Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP NT VN. Buộc ông Võ Tuấn D và bà Huỳnh Thị Giao L phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP NT

VN tổng số tiền là 342.635.254 đồng (Ba trăm bốn mươi hai triệu, sáu trăm ba mươi lăm nghìn, hai trăm năm mươi bốn đồng), trong đó nợ gốc là 304.691.996 đồng (Ba trăm lẻ bốn triệu, sáu trăm chín mươi một nghìn, chín trăm chín mươi sáu đồng), nợ lãi trong hạn là 35.130.544 đồng (Ba mươi lăm triệu, một trăm ba mươi nghìn, năm trăm bốn mươi bốn đồng), nợ lãi quá hạn 2.812.714 đồng (Hai triệu, tám trăm mười hai nghìn, bảy trăm mười bốn đồng) (tiền lãi tạm tính đến ngày 07/5/2021).

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Võ Tuấn D và bà Huỳnh Thị Giao L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

3. Trường hợp ông Võ Tuấn D và bà Huỳnh Thị Giao L không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ, Ngân hàng TMCP NT VN có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là 01 (một) xe ô tô con mới 100% tự đổ nhãn hiệu PEUGEOT số loại 40820GAT, màu sơn đen, số khung RN2PF4LA6GC053371, số máy PSARFN10LH3X4789072, năm sản xuất 2016, nước sản xuất Việt Nam, số chỗ ngồi 05 chỗ, biển số 76A-07863 được Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Ngãi cấp Chứng nhận đăng ký xe ô tô ngày 07/8/2018 cho chủ xe là ông Võ Tuấn D sinh năm 1980, địa chỉ: Phường Q, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi theo hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông đường bộ số 243/2018/HĐTC.DQ.QT ngày 08/8/2018, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 08/8/2018 để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP NT VN.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Võ Tuấn D và bà Huỳnh Thị Giao L có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP NT VN cho đến khi trả nợ xong.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ Tuấn D và bà Huỳnh Thị Giao L phải chịu 17.131.762 đồng (Mười bảy triệu, một trăm ba mươi một nghìn, bảy trăm sáu mươi hai đồng).

5. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP NT VN số tiền 8.318.097 đồng (Tám triệu, ba trăm mười tám nghìn, không trăm chín mươi bảy đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005299 ngày 09/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

6. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 482 của Bộ luật T1 tụng dân sự, điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CCTHADS TP Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Ly